2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

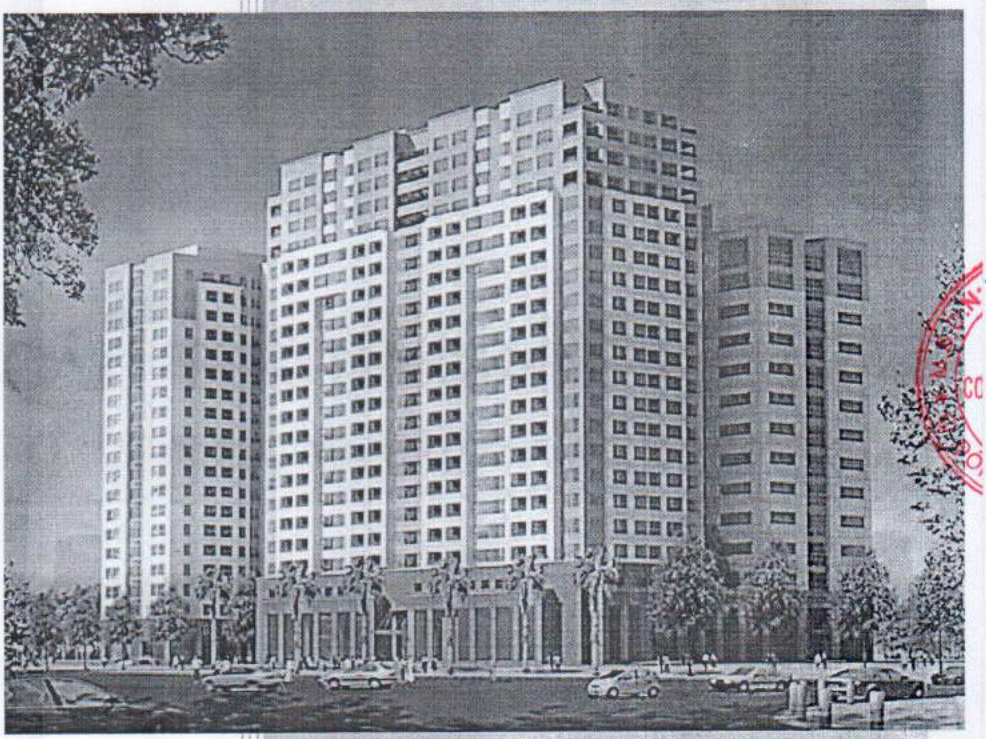

MCG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VIETNAM MECHANIZATION ELECTRIFICATION & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY).
- Tên viết tắt: MECO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103295 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/8/2011.
- Vốn điều lệ: 575.100.000.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi lăm tỷ một trăm triệu đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại: (8424) 2213 8518
- Số Fax: (8424) 3869 1568
- Website: http://www.mecojsc.vn
- Mã cổ phiếu: MCG.

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

- Việc thành lập:

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là *Xưởng sửa chữa máy kéo* được thành lập ngày 08 tháng 3 năm 1956 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp & PTNT). Năm 1969 đổi tên thành: ***Nhà máy đại tu máy kéo Hà Nội.*** Năm 1977 tiếp tục đổi tên thành ***Nhà máy cơ khí nông nghiệp I Hà Nội.***

Ngày 24/03/1993 đổi tên thành Công ty Cơ điện và Phát triển Nông thôn.

Ngày 29 tháng 10 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB, đổi tên Công ty Cơ điện và Phát triển Nông thôn thành Công ty Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Ngày 09 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ra Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB V/v: Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty cơ điện xây dựng nông nghiệp và thủy lợi Hà Nội thành Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103295 (số cũ 0103009916) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần 1 ngày 30/11/2005, vốn điều lệ là: 12.000.000.000đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2007, đổi tên thành CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM.

- Niêm yết:

Ngày 24/09/2009, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (MECO JSC) đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là **MCG**, theo Quyết định số 109 ngày 01/9/2009 của HOSE.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Về cơ khí và điện: Chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: Cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m3/h;
- Xây lắp đường dây và trạm biến thế điện đến 35 KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng công trình thủy lợi; Hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường;
- Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: Kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc, thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư, xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; khai thác vật liệu xây dựng (đấy, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát thăm dò và chế biến (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phụt vữa xi măng, gia cố, chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, thân đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo và lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi, thủy điện; Chế tạo, sửa chữa và lắp đặt công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;

- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình thủy điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống tháng máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;
- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Quản trị trực tuyến chức năng.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

a. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty có quyền quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty; bầu, miễn nhiệm cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông quyết định.

c. Ban kiểm soát

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

d. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các quyết định tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các phó tổng giám đốc chuyên môn chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty về lĩnh vực được phân công phụ trách.

e. Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ:

Trưởng các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ chịu sự điều hành của Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc Công ty về các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.Gồm các bộ phận tham mưu giúp việc cho ban Tổng giám đốc:

- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Tài chính - kế toán
- Phòng Kinh tế và Kế hoạch
- Phòng Đầu tư

f. Các chi nhánh:

Gồm các đơn vị hạch toán độc lập, Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc về việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh:

- Chi nhánh Thanh Hoá
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Tây Bắc

g. Các Xí nghiệp trực thuộc:

Gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc, giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp

- Xí nghiệp Thi công nền móng và công trình ngầm
- Xí nghiệp Thi công cơ giới và Sản xuất vật liệu

h. Các Trung tâm:

- Trung tâm thương mại xuất nhập khẩu
- Sàn giao dịch bất động sản

i. Các Ban chỉ huy:

Trưởng các ban chỉ huy chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các hợp đồng do Công ty đã ký kết.

- Ban chỉ huy công trình Đồng Nai 3
- Ban chỉ huy công trình Đakr'rtih
- Ban chỉ huy công trình Sê San 4
- Ban chỉ huy công trình Sông Tranh 2

- Ban chỉ huy công trình Hương Điền
- Ban chỉ huy công trình Nho quế 3
- Ban chỉ huy công trường thi công gói thầu số 5 - HTCT phân ranh mặn ngọt - Bạc Liêu.
- Ban chỉ huy công trường thi công gói thầu số 6 - Dự án Hồ chức nước Bản Mòng
- Ban chỉ huy công trường thi công gói thầu số 1, 4 - Dự án Hồ chứa nước IAMOR

j. Ban điều hành các công trình:

Trưởng ban điều hành chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành, kiểm soát và tổ chức thực hiện các hợp đồng liên danh, tổng thầu.

- Ban điều hành liên danh Cơ Điện - thuỷ lợi 44
- Ban điều hành tổng thầu thi công xây lắp thủy điện Nậm Hóa 1.

k. Các Ban quản lý Dự án:

Trưởng Ban quản lý chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành, kiểm soát và thực hiện các dự án.

- Ban quản lý Tòa nhà Meco Complex.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

3.1. Các công ty con:

a. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Meco (MECOEDI):

- Tính đến 31/12/2017, Meco đã đầu tư 29.064.917.929 đồng. Tỷ lệ quyền biểu quyết là 89%; Tỷ lệ lợi ích là 100%.

MECOEDI được thành lập 24/01/2008 với các ngành nghề kinh doanh chính; Sản xuất và kinh doanh điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình trung, hạ áp và trạm biến áp đến 32KV; Xuất nhập khẩu, kinh doanh thiết bị cơ khí, cơ điện, công nghiệp điện, điện tử; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện; Buôn bán các loại máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi.

- Địa chỉ trụ sở chính: Ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

b. Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện AnPha:

- Meco đã đầu tư 193.882.780.000đồng. Tỷ lệ quyền biểu quyết là 97,5%; Tỷ lệ lợi ích là 64,63%.

- ANPHA-EL được thành lập từ ngày 06/04/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình trung, hạ áp và trạm biến áp đến 35KV; Xuất nhập khẩu, kinh doanh thiết bị công nghiệp điện, điện tử; Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình giao thông; Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình thủy điện; Dịch vụ thương mại;

- Địa chỉ trụ sở chính : Số 214, đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

c. Công ty cổ phần khoáng sản Meco (MecoM):

- Meco đã đầu tư 6.556.857.076 đồng. Tỷ lệ quyền biểu quyết là 75%; Tỷ lệ lợi ích là 92%.

- Công ty cổ phần khoáng sản Meco (MecoM) được thành lập từ ngày 29/03/2010 (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) với các ngành nghề kinh doanh chính là: Khai thác quặng kim loại; Khai khoáng khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ trình kỹ thuật dân dụng; công trình giao thông, công trình công ích; San lấp mặt bằng công trình các loại; Bán buôn, bán lẻ vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kho bãi và lưu trữ hàng hóa; Cho thuê xe có động cơ.

- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Đồng Lạt, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

d. Công ty cổ phần Bất động sản Meco (MECOLAND):

- Meco đã đầu tư 13.500.000.000 đồng. Tỷ lệ quyền biểu quyết là 67,5%; Tỷ lệ lợi ích là 67,5%.

- Công ty cổ phần Bất động sản Meco (MECOLAND) được thành lập từ ngày 19 tháng 01 năm 2012 (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần) với các ngành nghề kinh doanh chính là: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Quảng cáo; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Chuẩn bị mặt bằng, Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê xe có động cơ; Phá dỡ; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, quản lý bất động sản.

- Địa chỉ trụ sở chính: Ngõ 102 Đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

3.2. Các công ty liên kết:

a. Công ty cổ phần thủy điện Thác Xăng (THAC XANG., JSC):

- Meco đã đầu tư 16.730.363.345 đồng. Tỷ lệ sở hữu của Meco là 68,71%; Tỷ lệ quyền biểu quyết là 35%.

- Công ty cổ phần thủy điện Thác Xăng được thành lập từ 05/04/2007 (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) với các ngành nghề kinh doanh chính là: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, cơ sở hạ tầng và khu du lịch; sản xuất và kinh doanh điện; lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; kinh doanh khu du lịch sinh thái, dịch vụ vui chơi giải trí ; Nuôi trồng thủy sản

- Địa chỉ trụ sở chính: 2A14 tổ 1D, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

b. Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Hòa Bình (MC1):

- Meco đã đầu tư 2.241.470.000 đồng.Tỷ lệ sở hữu của Meco là 32,49%; Tỷ lệ quyền biểu quyết là 46%.

- MC1 được thành lập từ ngày 18/12/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Khai thác đất, cát, sỏi và đất sét; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và vật liệu xây dựng, Sản xuất phụ tùng và thiết bị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và vận tải, Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, Sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng nhà các loại, Xây dựng công trình đường bộ; Bán buôn nguyên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan, Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất...

- Địa chỉ trụ sở chính : Tiểu khu 4, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

c. Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm:

- Meco đã đầu tư 8.048.082.953 đồng.Tỷ lệ sở hữu của Meco là 100%; Tỷ lệ quyền biểu quyết là 45%.

- Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Văn Lâm thành lập ngày 20-09-2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: sản xuất Cơ điện; Xây dựng; Gia công cơ khí; Sản xuất các thiết bị nâng, hạ, bốc xếp; thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, cơ khí.....Đã và đang tham gia thi công nhiều công trình thủy lợi, thủy điện lớn...

- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Ngọc Loan, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

d. Công ty Xây dựng thủy lợi Meco Sài Gòn:

- Meco đã đầu tư 4.207.240.000 đồng.Tỷ lệ sở hữu của Meco là 28,05%; Tỷ lệ quyền biểu quyết là 28,05%.

- Công ty Xây dựng thủy lợi Meco Sài Gòn thành lập ngày 20-02-2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Xây dựng công trình Thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông và công trình xây dựng dân dụng

- Địa chỉ trụ sở chính : 205 Nguyễn Xí, phường 26 quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

4. Định hướng phát triển:

*** Mục tiêu chủ yếu của MECO năm 2018**

- Với mục tiêu phát triển ổn định - bền vững, Công ty tập trung mọi nguồn lực cho 2 ngành mũi nhọn là: Năng lượng và Bất động sản nhằm vươn đến sự phát triển vững mạnh trong tương lai.

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực Xây lắp, Kinh doanh Bất động sản, Kinh doanh điện, Sản xuất công nghiệp theo chiều sâu.

- Tập trung chỉ đạo tổ chức công tác thu hồi vốn tại các công trình tồn đọng nhiều năm qua.

- Phát triển quản trị nguồn nhân lực để gia tăng giá trị đạt được các mục tiêu chiến lược của Công ty.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Đầu tư kinh doanh lĩnh vực Bất động sản:

+ Đẩy mạnh công tác đầu tư thực hiện dự án EMESCO COMPLEX Địa điểm Km12, QL 1A, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội.

+ Xin đầu tư và điều chỉnh quy hoạch ô đất 3.000m2 tại dự án 102 Trường Chinh với chức năng dự kiến là: Trung tâm đỗ xe, văn hóa thể thao và giáo dục thể chất.

+ Đầu tư Khu đô thị mới phía Đông huyện Văn Giang - Hưng Yên.

+ Thu xếp vốn triển khai dự án Khu đô thị Dương Nội.

+ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản khác.

- Đầu tư kinh doanh điện:

+ Tập trung khai thác hiệu quả dự án thủy điện Nậm Hóa 2 công suất 8MW đã hoàn thành.

+ Tập trung tối đa các nguồn lực để hoàn thành và phát điện dự án thủy điện Nậm Hóa 1 (công suất 18MW) và năm 2018.

+ Đầu tư dự án Nhà máy điện Mặt trời Hồng Phong 11.1 công suất 50 MWP – Tổng mức ĐT: 1.113,5 đồng; Địa điểm xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Dự kiến khởi công xây dựng trong quý III/2018; Hoàn thành và phát điện năm 2019.

- Xây dựng công nghiệp và dân dụng:

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công của công trình thủy điện Nậm Hóa 1, huy động tối đa khả năng, năng lực của các nhà thầu trong việc đảm bảo tiến độ thi công thep kế hoạch đã định.

+ Tập trung điều phối các nguồn lực để hoàn thành hai dự án thủy điện Khánh Khê - Lạng Sơn và dự án thủy điện Suối Choang - Nghệ An.

+ Chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để thi công tiếp Công trình hồ chứa nước Bản Mòng – Sơn La.

+ Thực hiện hợp đồng Tổng thầu thi công dự án Bệnh viện Y Đức tại TP Nam Định; Tìm kiếm, nghiên cứu các cơ hội, các đối tác tiềm nằng trong lĩnh vực Xây dựng nhằm phát huy lợi thế của công ty.

- Sản xuất Công nghiệp:

+ Duy trì và phát huy sản xuất các sản phẩm cơ khí truyền thống.

+ Đẩy mạnh hoạt động tự chủ sản xuất kinh doanh tại Công ty CP Cơ khí Văn Lâm.

- Kinh doanh thương mại:

+ Quản lý chặt chẽ các hợp đồng thương mại theo nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn và có hiệu quả. Lựa chọn kỹ càng các đối tác có năng lực, uy tín, trong hợp tác kinh doanh, tránh các đối tác chiếm dụng vốn của Công ty.

+ Lựa chọn đối tác liên doanh liên kết với có năng lực, uy tín, để tìm kiếm các công việc mới trên nguyên tắc phù hợp và phát huy năng lực nội tại của Công ty.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

- Với mục tiêu đầu tư vào các dự án sử dụng nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, các dự án trọng điểm của Công ty đều tập trung vào lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, sử dụng nguồn năng lượng nước để sản xuất điện năng phục vụ đời sống sinh hoạt sản xuất kinh doanh của cộng đồng. Đặc biệt, các dự án thủy điện của Công ty được thực hiện ở các vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn, nên tạo công ăn việc làm cho một bộ phận không nhỏ lao động phổ thông tại địa phương.

- Chiến lược đầu tư phát triển trung và dài hạn của công ty là hướng đầu tư vào lĩnh vực Năng lượng tái tạo với dự án đầu tiên là Nhà máy điện Mặt trời Hồng Phong 11.1 công suất 50 MWP – Địa điểm xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận sẽ đóng góp đáng kể cho ngân sách địa phương là động lực phát triển kinh tế xã hội tại đây.

- Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lũ,.....

5. Các rủi ro:

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản, cơ khí, thương mại và kinh doanh điện. Vì vậy, ngoài những rủi ro đặc thù của ngành, doanh nghiệp còn phải chịu những rủi ro chung trước những biến động bất thường của nền kinh tế. Những rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Rủi ro từ chính sách pháp luật của nhà nước: nhà nước thay đổi chính sách về thuế, tài chính, thu nhập - tiền lương...sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, phá vỡ mục tiêu kế hoạch công ty trong quá trình thực hiện. Để giảm thiểu từ sự thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước, Công ty nâng cao khả năng cập nhật thay các chính sách cho các tiểu ban pháp chế, lập Ban kiểm soát nội bộ để kiểm soát sự thay đổi của chính sách, tư vấn kịp thời cho Ban giám đốc trong quá trình đưa ra các quyết định kinh doanh.

- Rủi ro từ môi trường kinh doanh gồm những nhân tố: Lãi suất cho vay ngân hàng; diễn biến của thị trường bất động sản; Biến động tăng giá các yếu tố đầu vào; làm tăng chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuân và hiệu quản sản xuất kinh doanh của Công ty...

- Rủi ro hiện hữu trong doanh nghiệp:

+ Rủi ro về biến động nhân sự: Tình hình biến động về nhân sự có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến mục tiêu sản xuất kinh doanh của công ty;

+ Rủi ro về hoạt động cung ứng của các nhà thầu phụ; nhà cung cấp, tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cung cấp của các nhà cung cấp có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình và ảnh hưởng đến hoạt động chung của công ty;

+ Rủi ro trong công tác huy động vốn; cân đối và sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Rủi ro trong quan hệ với khách hàng;

- Rủi ro trong hoạt động khai thác các dự án đầu tư;

II. Tình hình hoạt động trong năm:

Trong năm 2017, HĐQT và BĐH Công ty đã có những quyết sách phù hợp trong quản lý và điều hành sản xuất; tìm kiếm, triển khai các giải pháp tối ưu nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo nền tảng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh các năm tiếp

theo; thực hiện kiểm soát và tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, trên các lĩnh vực chủ đạo của công ty như sau:

1.1. Thi công Thủy điện: Tập trung tối đa các nguồn lực để thi công công trình Thủy điện Nậm Hóa 1 công suất 18 MW có tổng mức đầu tư 540 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành và phát điện năm 2018; Tiếp tục triển khai đầu tư và thi công dự án Thủy điện Khánh Khê 7MW, tổng mức đầu tư 269 tỷ đồng và dự án thủy điện Suối Choang 4MW, tổng mức đầu tư 145 tỷ đồng.

1.2. Thi công xây dựng dân dụng:

Đã hoàn thành hợp đồng thi công phần thân và hoàn thiện lô C dự án nhà ở thương mại Thành Thái – TP Hồ Chí Minh, năm 2017 doanh thu thực hiện tại công trình đạt 48,96 tỷ đồng.

1.3. Kinh doanh điện: Nhà máy thủy điện Nậm Hóa 2 trong năm 2017 đạt doanh thu 32,668 tỷ đồng.

1.4. Sản xuất cơ khí: Công ty Cổ phần cơ khí Văn Lâm đã trực tiếp sản xuất và thi công phần cơ khí thủy công công trình thủy điện Nậm Hóa 1, công trình thủy điện Khánh Khê và các công trình khác.

1.5. Đầu tư các dự án:

a. Dự án BĐS 102 Trường Chinh (Meco Complex) với quy mô trên 40.000m2 sàn nhà thương mại, 9.000m2 sàn thương mại dịch vụ, tổng mức đầu tư 1.309 tỷ đồng đã hoàn thành từ năm 2014 tiếp tục mang lại nguồn thu lớn cho công ty trong công tác cho thuê văn phòng, thương mại, kinh doanh điện; Đang tiếp tục hoàn thiện các giấy tờ văn bản pháp lý xin chuyển đổi một phần chức năng toà văn phòng HH1B sang nhà ở để bán.

b. Đang tiếp tục xúc tiến thủ tục đầu tư đối với dự án EMESCO COMPLEX.

c. Đang thực xin đầu tư và điều chỉnh quy hoạch và đầu tư ô đất 3.000m2 tại dự án 102 Trường Chinh với chức năng dự kiến là: Trung tâm đỗ xe, văn hóa thể thao và giáo dục thể chất với quy mô dự kiến 03 tầng hầm + 09 tầng nổi + 01 tầng tum.

d. Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng 53ha Khu A - Khu đô thị mới phía Đông huyện Văn Giang - Hưng Yên. Tính đến hết tháng 12/2017 Meco đã góp vốn vào dự án là 35 tỷ đồng.

e. Xúc tiến đầu tư dự án: Nhà máy điện mặt trời Hồng Phong 11.1 – công suất 50MW tại xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Tổng mức đầu tư Dự án là 1.113 tỷ đồng, dự kiến thi công quý III/2018; Hoàn thành và phát điện năm 2019.

f. Tiếp tục đầu tư: thủy điện Nậm Hóa 1, Suối Choang, Khánh Khê.

1.6. Hoạt động thu hồi công nợ và quản lý tài sản:

- Công tác thu hồi vốn; HĐQT và BĐH đã chỉ đạo sát sao đã thành lập các tổ công tác thu hồi vốn các công trình tồn đọng; Trong năm 2017 tổ thu hồi vốn Công trình Thủy điện Hương Điền đã thống nhất xong số liệu giá trị xây lắp quyết toán 25,718 tỷ đồng.

- Tiếp tục rà soát và thanh lý tài sản dư thừa, hoạt động không hiệu quả để nâng cao năng lực nguồn vốn.

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2017:

Tổng kết năm 2017 Công ty đã thực hiện được kết quả sản xuất kinh doanh trên các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu (hợp nhất)	Kế hoạch 2017 (triệu đồng)	Thực hiện 2017 (triệu đồng)	% Hoàn thành kế hoạch
Tổng giá trị SXKD	220.910	155.642	70%
Tổng doanh thu	272.293	130.739	48%
Lợi nhuận trước thuế	5.145	15.241	296%
Lợi nhuận sau thuế	4.845	2.641	55%

*** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Năm 2017, Công ty chưa hoàn thành được các chỉ tiêu đề ra tại Đại hội cổ đông năm 2016, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Công ty tập trung giải quyết các dự án dở dang đang tồn tại như công trình thủy điện Khánh Khê, công trình thủy điện Suối Choang, đã cho làm sản lượng và doanh thu của Công ty trong năm không hoàn thành kế hoạch đề ra.
+ Trong năm 2017, lĩnh vực kinh doanh thương mại không phải là thế mạnh của Công ty nên BĐH đã thu hẹp quy mô hoạt động kinh doanh dẫn đến doanh thu giảm mạnh chỉ đạt 7,863/52,5 tỷ đồng tương ứng đạt 15% kế hoạch.
+ Doanh thu kinh doanh bất động sản là 0,192/70,538 tỷ đồng tương ứng 0,3% kế hoạnh là do công ty chưa hoàn thành thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng tòa văn phòng HH1B sang nhà ở để bán.
+ Một số công trình dự án (Công ty làm tổng thầu thi công) chưa thu xếp kịp vốn để triển khai tiếp trong năm như: Công trình hồ chứa nước Bản Mòng, Công trình thủy điện Suối Choang, Công trình thủy điện Khánh Khê đã làm giá trị sản lượng và doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm mạnh.
+ Ngoài ra, tình hình thời tiết biến đổi phức tạp, mưa lũ triền miên của năm 2017 tại các địa phương như tỉnh Sơn La, tỉnh Lạng Sơn cũng là nguyên nhân chính tác động không hoàn thành kế hoạch sản xuất thi công tại công trình thủy điện của công ty.

- Công tác thu hồi công nợ triển khai nhưng kết quả chưa tốt; trong năm công ty mới quyết toán được giá trị tại công trình thủy điện Hương Điền; Các đối tác do chưa có vốn, chưa quyết toán được với chủ đầu tư nên có tình chậm trễ thanh, quyết toán công trình còn dây dưa kéo dài chưa thực hiện được.
- Tiến độ thi công các công trình kéo dài do không thu xếp kịp vốn là nguyên nhân làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh giảm hiệu quả của hoạt động đầu tư.
- Công tác quản lý, rà soát, sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản đã được triển khai quyết liệt; Đã đề xuất bán thanh lý một số tài sản dư thừa, không sử dụng.
- Công ty quản lý, cấp vật tư vật liệu tại các công trường đã tạo sự thống nhất về phương pháp quản lý, điều tiết dòng tiền. Công tác cung ứng vật tư, quản lý, giám sát các công trường hiệu quả hơn trước.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

➢ **Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần:**

Vốn điều lệ đầu kỳ, ngày 08/3/2017: 57.510.000.000 đồng

Vốn điều lệ đến thời điểm 20/3/2018: 57.510.000.000 đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần đầu kỳ (ngày 08/3/2017)	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ (tính đến ngày 20/3/2018)
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	8.998.880 cổ phần (15,65% vốn điều lệ)	8.998.880 cổ phần (15,65% vốn điều lệ)
2	Nguyễn Văn Huyên	TV HĐQT, Phó TGĐ	26.400 cổ phần (0,05 % vốn điều lệ)	26.400 cổ phần (0,05 % vốn điều lệ)
3	Ngô Tuấn Anh	Phó TGĐ	0 cổ phần (0,0% vốn điều lệ)	0 cổ phần (0,0% vốn điều lệ)
4	Ninh Thị Luân	Phó TGĐ	52.545 cổ phần (0,091% vốn điều lệ)	52.545 cổ phần (0,091% vốn điều lệ)
5	Nguyễn Ngọc Hưng	TV HĐQT, Phó TGĐ, KTT	18.000 cổ phần (0,031% vốn điều lệ)	18.000 cổ phần (0,031% vốn điều lệ)
6	Trần Hải Anh	TV HĐQT, Phó TGĐ	5.600 cổ phần (0,01% vốn điều lệ)	5.600 cổ phần (0,01% vốn điều lệ)
7	Nghiêm Thị Mai Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát	3.700 cổ phần (0,006% vốn điều lệ)	3.700 cổ phần (0,006% vốn điều lệ)
8	Nguyễn Tiến Hiền	TV Ban Kiểm soát	0 cổ phần (0,0% vốn điều lệ)	0 cổ phần (0,0% vốn điều lệ)
9	Hoàng Thị Kim Anh	TV Ban Kiểm soát	17.640 cổ phần (0,031% vốn điều lệ)	17.640 cổ phần (0,031% vốn điều lệ)

*** Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

➢ **Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc.**

- Ngày sinh: 02/04/1957
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Từ tháng năm/ đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
Từ 02/1979 đến 9/1981	Giáo viên dậy nghề Trường CNKT bên cạnh Nhà máy Cơ khí NN I.
Từ 10/1981 đến 6/1986	Cán bộ phòng Cung tiêu Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp I Hà Nội.
Từ 7/1986 đến 12/1992	Phó Phòng kinh doanh - Nhà máy Cơ khí Nông Nghiệp 1. Quản đốc phân xưởng cơ khí sửa chữa
Từ 01/1993 đến 03/2000	Giám đốc Xí nghiệp liên doanh kính Long Giang.
Từ 04/2000- 8/2002	Phó Giám đốc Công ty Cơ điện và Phát triển nông thôn.
Từ 09/2002- 04/2003	Giám đốc Công ty Cơ điện và Phát triển nông thôn.
Từ 05/2003 - 12/2003	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Cơ điện và Phát triển nông thôn.
Từ 01/2004 đến 6/2005	Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cơ điện XD NN và Thuỷ lợi - kiêm Giám đốc Công ty Cơ điện - Xây dựng NN&TL Hà Nội
Từ 07/2005 đến 10/2005	Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi; Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng nay là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 11/2005 đến 7/2008	Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi; Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng nay là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 08/2008 đến 01/2010	Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 02/2010 đến 04/2010	Quận ủy viên, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 05/2010 đến 04/2011	Quận ủy viên, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam; Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện.
Từ 04/2011 đến 8/2015	Quận uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam; Tổng giám đốc Công ty CP Thiết bị phụ tùng Cơ điện.
Từ 9/2015 đến 31/12/2017	Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam; Tổng giám đốc Công ty CP Thiết bị phụ tùng Cơ điện.

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

➢ **Ông Nguyễn Văn Huyên - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.**

- Ngày sinh: 15/06/1971
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Thuỷ lợi

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
Từ 04/1996 đến 08/1999	Cán bộ kỹ thuật - Tổng công ty Xây dựng Thuỷ lợi 4
Từ 07/2000 đến 02/2003	Trưởng BCH công trình, trưởng ban Kế hoạch và Kinh doanh - Xí nghiệp XD và Đầu tư hạ tầng, Công ty thi công cơ giới
Từ 02/2003 đến 03/2005	Cán bộ Kỹ thuật, Ban quản lý dự án thuỷ lợi 4
Từ 03/2005 đến 06/2006	Phó phòng Kỹ thuật dự án thuỷ điện PleiKrông – Ban quản lý dự án thuỷ điện 4
Từ 06/2006 đến 02/2009	Phó trưởng phòng Kỹ thuật, phụ trách Kỹ thuật thuỷ điện PleiKrông, SêSan 4, Ban quản lý dự án thuỷ lợi 4
Từ 03/2009 đến 06/2009	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 07/2009 đến 31/12/2017	Uỷ viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam kiêm phó Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

- Chức vụ công tác hiện nay: Uỷ viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Khối Xây lắp.

➢ **Ông Ngô Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc.**

- Ngày sinh: 14/10/1967
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi; Thạc sỹ kinh tế TNTN và MT.

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
Từ 7/1991 đến 01/1997	Phụ trách đội cơ giới, Công ty xây dựng thủy lợi 2.
Từ 01/1997 đến 6/1997	Phòng Kỹ thuật, Công ty Cơ khí điện thủy lợi.
Từ 06/1997 đến 6/2002	Cán bộ phòng Kinh tế, Kỹ thuật đấu thầu, Tổng công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi.
Từ 6/2002 đến 3/2010	Trưởng phòng Đấu thầu - Thi công, Tổng công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi.
Từ 3/2010 đến 11/2010	Giám đốc Trung tâm nghiên cứu tư vấn Cơ điện xây dựng, Tổng công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi.
Từ 12/2010 đến 31/12/2017	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Khối Cơ điện.

➢ **Bà Ninh Thị Luân - Phó Tổng giám đốc Công ty.**

- Ngày sinh: 12/09/1963
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán - Chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế.

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
Từ 6/1985 đến 9/1994	Kế toán tổng hợp Công ty lương thực Ý Yên - Nam Hà.
Từ 10/1994 đến 6/1996	Nhân viên kế toán Công ty Vật liệu giao thông 2 Tam Điệp - Ninh Bình.
Từ 7/1996 đến 8/1996	Nhân viên kế toán Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu Giao thông 529 - phường Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình.
Từ 9/1996 đến 8/1997	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty XD và SX vật liệu Giao thông 529 - phường Nam Sơn, Tam điệp, Ninh Bình.
Từ 9/1997 đến 4/1999	Trưởng ban kế toán Nhà máy xi măng Công ty XD và SX vật liệu Giao thông 529 - phường Nam Sơn, Tam điệp, Ninh Bình.
Từ 4/1999 đến 12/2003	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu Giao thông 529 - phường Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình.
Từ 1/2004 đến 12/2004	Chuyên viên chính - Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội.
Từ 01/2005 đến 7/2005	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi Hà Nội.
Từ 08/2005 đến 04/2006	Phó phòng Tài chính - kế toán - Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng.
Từ 05/2006 đến 05/2007	Quyền Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng.
Từ 06/2007 đến 12/2011	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng nay là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 01/2012 đến 3/2016	Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 4/2016 đến 31/12/2017	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

- Chức vụ công tác : Phó tổng giám đốc Công ty.

➢ **Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.**

- Ngày sinh: 21/4/1976.
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư, Thạc sĩ kiến trúc sư.

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
Từ 10/1999 đến 12/2004	Giảng viên Trường Đại học dân lập Hải Phòng
Từ 04/2006 đến 02/2007	Kiến trúc sư, phòng Kỹ thuật - Xây dựng, Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng
Từ 03/2007 đến 06/2007	Thạc sỹ Kiến trúc giữ chức Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp, Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng
Từ 07/2007 đến 07/2008	Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp, Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 08/2008 đến 03/2009	Tham gia Ban điều hành Công ty cổ phần BP Tư vấn và Đầu tư Xây dựng
Từ 04/2009 đến 8/2011	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Ban quản lý dự án 102 Trường Chinh, Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 9/2011 đến 4/2011	Trưởng Ban quản lý dự án 102 Trường Chinh, Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 5/2011 đến 12/2011	Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư Bất động sản
Từ 01/2012 đến 3/2015	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc BQL các dự án đầu tư Bất động sản
Từ 4/2015 đến 6/2015	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư Bất động sản
Từ 7/2015 đến 31/12/2017	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Bất động sản Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam

- Chức vụ công tác: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, kiêm Giám đốc Khối Bất động sản.

➢ **Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.**

- Ngày sinh: 17/04/1977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD chuyên ngành Kế toán kiểm toán, Thạc sĩ Tài chính KT.

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
Từ 07/2000 đến 04/2003	Nhân viên Phòng Kế toán - Xí nghiệp Liên doanh kính Long Giang.
Từ 05/2003 đến 03/2005	Kế toán trưởng - Xí nghiệp liên doanh kính Long Giang.
Từ 04/2005 đến 10/2005	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi Hà Nội.
Từ 11/2005 đến 7/2006	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi Hà Nội.

Từ 8/2006 đến 06/2008	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng (nay là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam).
Từ 07/2008 đến 04/2009	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 05/2009 đến 5/2013	Trưởng Ban kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 6/2013 đến 3/2015	Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 4/2015 đến 3/2015	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
Từ 4/2015 đến 31/12/2017	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Công ty.

➢ **Bà Nghiêm Thị Mai Hoa - Trưởng Ban Kiểm soát.**

- Ngày sinh: 28/9/1958
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
Từ 06/1983 - 04/2005	Kế toán, kế toán tổng hợp Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thủy lợi 24 thuộc Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 1
Từ 05/2005 - 10/2007	Phó phòng Tài chính KT Công ty CP Đầu tư Xây dựng 24 thuộc Tổng công ty Cơ điện Nông nghiệp và Xây dựng Thủy lợi
Từ 03/2008 - 07/2008	Kế toán trưởng Ban điều hành tổng thầu Công trình Thủy điện Văn Chấn thuộc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 08/2008 đến 3/2015	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Thủy điện An Pha
Từ 4/2015 đến 31/12/2017	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam; Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Thủy điện An Pha

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

➢ **Ông Nguyễn Tiến Hiền - Thành viên Ban Kiểm soát.**

- Ngày sinh: 08/10/1980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
Từ 5/2012 - 6/2005	Kế toán Công ty CP XD và TM KL
Từ 6/2005 - 3/2007	Nhân viên phòng KT, KH –ĐT Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 4/2007 - 3/2016	Phó Phòng KT, KH - ĐT Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Từ 4/2016 đến 31/12/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.

➢ **Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thành viên Ban Kiểm soát.**

- Ngày sinh: 12/12/1975
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác: (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
Từ 02/1992 đến 01/1999	Nhân viên Nhà máy cơ điện nông nghiệp 5- Hoà Bình
Từ 02/1999 đến 06/2005	Nhân viên Văn phòng Công ty cơ điện và phát triển nông thôn (Công ty cơ điện xây dựng nông nghiệp và thuỷ lợi Hà Nội)
Từ 07/2005 đến 09/2006	Uỷ viên Ban kiểm soát, nhân viên phòng Tổ chức hành chính Công ty cơ điện xây dựng nông nghiệp và thuỷ lợi Hà Nội (Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam)
Từ 10/2006 đến 06/2008	Phó phòng Nhân sự lao động tiền lương, uỷ viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam
Từ 07/2008 đến 01/2010	Phó phòng Phụ trách phòng Nhân sự lao động tiền lương Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam
Từ 02/2010 đến 06/2010	Phó phòng Phụ trách phòng Nhân sự lao động tiền lương Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Văn phòng, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty
Từ 07/2010 đến 09/2012	Trưởng phòng Nhân sự lao động tiền lương Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Văn phòng, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty
Từ 10/2012 đến 6/2013	Phó phòng Tổng hợp Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Văn phòng, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty
Từ 07/2013 đến 2/2015	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ văn phòng, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty
Từ 03/2015 đến 31/12/2017	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 27/12/2017, Công ty chỉ còn 04 thành viên Hội đồng quản trị do ông Lê Hà Giang - Thành viên Hội đồng quản trị - xin từ nhiệm.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động:

- Số lao động tại thời điểm 31/12/2017: 88 người.
- Thu nhập bình quân năm 2017: 11.600.000 đ/người/tháng.

TT	PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG (Người)
1	Đại học và Trên đại học	41
2	Cao đẳng và Trung cấp	5
3	Công nhân kỹ thuật	42
	TỔNG SỐ	**88**

*** Chính sách đối với người lao động:**

- Chế độ làm việc:

+ 8h/ngày, 40h/tuần, thời gian làm việc: sáng từ 8h00 phút đến 12h00 phút, chiều từ 13h00 đến 17h00.

+ Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng của người lao động đều được Công ty thực hiện đúng theo Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn.

+ Trong các trường hợp đặc biệt nhằm đáp ứng đúng tiến độ thi công, tiến độ thi công, tiến độ giao hàng và giữ chữ tín với khách hàng, cán bộ công nhân viên Công ty có thể sẽ được huy động làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày và không quá 200h/năm.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

+ Tiền lương:

Hàng tháng ngoài việc hưởng lương theo thang bảng lương Nhà Nước và các khoản phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, thu hút, lưu động, độc hại nguy hiểm, phụ cấp khu vực và hệ số không ổn định sản xuất; cán bộ công nhân viên Công ty còn được hưởng thêm một phần lương mềm gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong tháng của từng cá nhân.

Ngoài ra vào những ngày lễ, tết cán bộ công nhân viên Công ty còn được chi thêm một khoản lương bổ sung.

+ Tiền thưởng: hàng năm Công ty đều tổ chức bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công nhân viên Công ty để khen thưởng nhằm khích lệ động viên tinh thần lao động đối với các cá nhân có thành tích suất sắc, đặc biệt suất sắc trong việc đóng góp vào sự phát triển của Công ty

+ Bảo hiểm và phúc lợi:

Cán bộ công nhân viên được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, khám sức khoẻ định kỳ.

Hàng năm Công ty đều tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan nghỉ mát

Các hoạt động của tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn, phụ nữ đều được Công ty quan tâm.

- Chính sách đào tạo:

Với quan điểm "Người lao động là tài sản của Công ty" vì thế Công ty xem việc đào tạo và tái đào tạo là hoạt động đầu tư chứ không phải là gánh nặng chi phí. Nhằm phát huy hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có, Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về tin học, ngoại ngữ...Hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân, tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia các khóa huấn luyện tại chỗ, các khoá huấn luyện bên ngoài nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức mới cần thiết để người lao động phát triển năng lực Công tác, đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty trong tương lai.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Với mục tiêu phát triển và ổn định bền vững, Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong năm lĩnh vực chính như đầu tư kinh doanh điện, đầu tư kinh doanh Bất động sản... theo chiều sâu đã được thông qua tại đại hội cổ đông năm 2017, HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành linh hoạt và triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát và tiết giảm chi phí nhằm vượt qua những khó khăn trong thời điểm hiện tại và xây dựng kế hoạch phát triển cho những năm tiếp theo, cụ thể :

+ Dự án BĐS 102 Trường Chinh (Meco Complex) với quy mô trên 40.000m2 sàn nhà thương mại, 9.000m2 sàn thương mại dịch vụ, tổng mức đầu tư 1.309 tỷ đồng đã hoàn thành từ năm 2014 tiếp tục mang lại nguồn thu lớn cho công ty trong công tác cho thuê văn phòng, thương mại, kinh doanh điện; Đang tiếp tục hoàn thiện các giấy tờ văn bản pháp lý xin chuyển đổi một phần chức năng toà văn phòng HH1B sang nhà ở để bán.

+ Đang tiếp tục xúc tiến thủ tục đầu tư đối với dự án EMESCO COMPLEX.

+ Đang thực xin đầu tư và điều chỉnh quy hoạch và đầu tư ô đất 3.000m2 tại dự án 102 Trường Chinh với chức năng dự kiến là: Trung tâm đỗ xe, văn hóa thể thao và giáo dục thể chất với quy mô dự kiến 03 tầng hầm + 09 tầng nổi + 01 tầng tum.

+ Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng 53ha Khu A - Khu đô thị mới phía Đông huyện Văn Giang - Hưng Yên (Khu đô thị Long Hưng). Tính đến hết tháng 12 năm 2017 Meco đã góp vốn vào dự án là 35.000.000.000 đồng.

+ Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thi công công trình thủy điện Nậm Hóa 1 với công suất 18 MW, tổng mức đầu tư 540 tỷ đồng. Dự án dự kiến hoàn thành và phát điện trong năm 2018.

+ Tiếp tục triển khai dự án thủy điện Khánh Khê - Lạng Sơn với công suất 7MW, tổng vốn đầu tư là 238 tỷ đồng.

+ Khởi động thi công trở lại dự án thủy điện Suối Choang - Nghệ An với công suất 4MW, tổng vốn đầu tư là 121 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Tổng số các Công ty con: 04

+ Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 04

+ Số lượng các Công ty con không được hợp nhất: 0

- Danh sách các Công ty con được hợp nhất

+ Công ty CP Đầu tư thủy điện Anpha

Địa chỉ: Số 214, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 64,63%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 64,63%

+ Công ty CP Đầu tư và phát triển điện MECO

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 89%

+ Công ty CP Khoáng sản MECO

Địa chỉ: Thôn Đồng Lạt, Xã Trung Sơn, Huyện Hương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 92,03%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 75%

+ Công ty CP Bất động sản MECO

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 67,5%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 67,5%

- Danh sách các Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn sở hữu:

+ Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình

Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 4, thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Tỷ lệ phần sở hữu: 32,49%

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 46%

+ Công ty CP XD thủy lợi MECO Sài Gòn

Địa chỉ trụ sở chính: 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ phần sở hữu: 28,05%

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 28,05%

+ Công ty CP cơ khí Văn Lâm

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Tỷ lệ phần sở hữu: 100%

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 45%

+ Công ty CP XD thủy điện Thác Xăng

Địa chỉ: Ngõ 102 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Tỷ lệ phần sở hữu: 68,71%

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 35%

Tóm tắt về hoạt động các Công ty có liên quan:

* Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Meco (MECOEDI):

- MECOEDI được thành lập 24/01/2008 với các ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình trung, hạ áp và trạm biến áp đến 32KV; Xuất nhập khẩu, kinh doanh thiết bị cơ khí, cơ điện, công nghiệp điện, điện tử; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện; Buôn bán các loại máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi.

* Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện AnPha:

- ANPHA-EL được thành lập từ ngày 06/04/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình trung, hạ áp và trạm biến áp đến 35KV; Xuất nhập khẩu, kinh doanh thiết bị công nghiệp điện, điện tử; Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình giao thông; Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình thủy điện; Dịch vụ thương mại.

* Công ty cổ phần thủy điện Thác Xăng (THAC XANG., JSC):

- Công ty cổ phần thủy điện Thác Xăng được thành lập từ 05/04/2007 (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) với các ngành nghề kinh doanh chính là: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, cơ sở hạ tầng và khu du lịch; sản xuất và kinh doanh điện; lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; kinh doanh khu du lịch sinh thái, dịch vụ vui chơi giải trí; Nuôi trồng thủy sản.

* Công ty cổ phần khoáng sản Meco (MecoM):

- Công ty cổ phần khoáng sản Meco (MecoM) được thành lập từ ngày 29/03/2010 (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) với các ngành nghề kinh doanh chính là: Khai thác quặng kim loại; Khai khoáng khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ trình kỹ thuật dân dụng; công trình giao thông, công trình công ích; San lấp mặt bằng công trình các loại; Bán buôn, bán lẻ vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kho bãi và lưu trữ hàng hóa; Cho thuê xe có động cơ.

* Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Hòa Bình (MC1):

- MC1 được thành lập từ ngày 18/12/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Khai thác đất, cát, sỏi và đất sét; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và vật liệu xây dựng, Sản xuất phụ tùng và thiết bị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và vận tải, Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, Sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng nhà các loại, Xây dựng công trình đường bộ; Bán buôn nguyên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan, Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất...

* Công ty cổ phần Bất động sản Meco (MECOLAND):

- Công ty cổ phần Bất động sản Meco (MECOLAND) được thành lập từ ngày 19 tháng 01 năm 2012 (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần) với các ngành nghề kinh doanh chính là: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Quảng cáo; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Chuẩn bị mặt bằng, Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê xe có động cơ; Phá dỡ; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, quản lý bất động sản.

* Công ty Cổ phần cơ khí Văn Lâm:

- Công ty Cổ phần cơ khí Văn Lâm được thành lập từ ngày 14 tháng 09 năm 2007, đăng kí kinh doanh lần đầu là Công ty TNHH cơ khí Văn Lâm và đăng kí chuyển đổi sang Công ty Cổ phần cơ khí Văn Lâm từ ngày 17 tháng 04 năm 2013.Ngành nghề kinh doanh chính là: sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại như các chi tiết: sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; Sản xuất dây gai, dây rào dậu, vỉ, lưới; Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; Sản xuất bulong, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; Sản xuất chân vịt tàu và cánh, mỏ neo, chuông, đường ray tàu hỏa, móc gài, khóa, bản lề; Sản xuất nam châm vĩnh cửu; Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng; Sản xuất các thiết bị hạ nâng và bốc xếp....

* Công ty CP XD Thủy lợi Meco Sài Gòn:

- Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi Meco Sài Gòn là doanh nghiệp được chuyển đổi cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Đầu tư và Xây dựng 44. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP mã số doanh nghiệp là 0300558437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/02/2007, đăng kí thay đổi lần thứ 08 ngày 01/06/2015, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty: Xây dựng công trình dân dụng và khu công nghiệp; Xây dựng và hoàn thiện công trình Thủy lợi – Thủy điện, đê, đập, kè trạm bơm, hệ thống tưới tiêu, thủy điện vừa và nhỏ, công trình thủy công thuộc công trình thủy điện lớn; San lấp mặt bằng xây dựng, nạo vét sông ngòi, kênh mương, cửa sông, cửa biển; Xây dựng nhà xưởng và nhà công nghiệp; Khoan phụt xử lý và gia cố nền móng công trình xây dựng; .....

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.888.677	2.030.417	7,50%
2	Doanh thu thuần	329.713	130.739	-60,35%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.498	13.394	-0,77%
4	Lợi nhuận khác	(3.717)	1.847	149,69%
5	Lợi nhuận trước thuế	9.781	15.541	55,83%
6	Lợi nhuận sau thuế	9.102	2.641	-70,98%
7	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,19	1,39	Lần
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,72	0,89	Lần
	TSLĐ - Hàng tồn kho			
	Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	67,85	64,83	%
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	211,07	184,31	%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:	0,62	0,26	Lần
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	17,46	6,44	%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	2,76	2,02	%
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,50	0,37	%
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,48	0,13	%
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,09	10,24	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu thường) : 57.510.000 cổ phiếu.

Trong đó:

+ Tổng số cổ phiếu lưu hành : 52.050.000 cổ phiếu

+ Cổ phiếu quỹ : 5.460.000 cổ phiếu phổ thông

- Cổ phiếu ưu đãi: không có.

b. Cơ cấu cổ đông:

*** Tỷ lệ sở hữu vốn (tại thời điểm 20/3/2018):**

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH						
Cổ đông Nhà nước	3.023.000.000	0,53%			3.023.000.000	0,53%
Cổ đông sáng lập						
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	162.490.170.000	28,25%			162.490.170.000	28,25%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	267.299.720.000	46,48%	20.600.000.000	4,52%	290.329.972.000	56,35%
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	60.366.721.000	11,07%	1.004.290.000	0,18%	60.471.011.000	12,43%
Công đoàn Công ty	800.000.000	0,14%			800.000.000	0,14%
Cổ phiếu quỹ	54.600.000.000	9,49%			54.600.000.000	9,49%

* Tỷ lệ cổ đông sở hữu (tại thời điểm 20/3/2018):

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông *(người)*	
					Tổ chức	*Cá nhân*
	Tổng số lượng cổ phiếu					
1	**Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)**	16.249.017	28,25%	3		3
	- Trong nước	16.249.017	25,25%	3		3
	- Nước ngoài					
2	**Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)**	171.169	0,30%	33	33	
	- Trong nước	*105.319*	*0,18%*	*28*	*28*	
	- Nước ngoài	*65.850*	*0,11%*	*5*	*5*	
3	**Cổ đông khác**	35.247.514	61,29%	1.682	8	1.674
	- Trong nước	*32.609.074*	*56,70%*	*1.673*	*7*	*1.666*
	- Nước ngoài	*2.638.440*	*4,59%*	*9*	*1*	*8*
4	**Cổ đông Nhà nước**	302.300	0,53%	1		
5	**Công đoàn Công ty**	80,000	0,14%	1		
6	**Cổ phiếu quỹ**	5,460,000	9,49%	1		

*** Tại thời điểm 20/3/2018 và biến động mua bán (của các cổ đông nội bộ và người có liên quan) tính đến thời điểm báo cáo Công ty có các cổ đông lớn:**

TT	Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bình	8.998.880	17,29	Tổng số cổ phiếu lưu hành là 52.050.000 cổ phiếu
2	Đào Thị Thùy Linh	3.650.140	6,35	
3	Nguyễn Văn Dũng	3.599.997	6,26	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 5.460.000 cổ phiếu phổ thông.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng, nguyên liệu vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất thi công các công trình thủy điện và xây dựng dân dụng là thép xây dựng, nhựa đường, cát, đá, xi măng, tôn, các loại vật liệu hoàn thiện và hệ thống cơ điện để phục vụ cho thi công.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: một phần tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng nguồn năng lượng điện và xăng dầu cho công tác sản xuất thi công

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Với công trình xây dựng dân dụng: Công ty đã áp dụng các hệ thống điều khiển tòa nhà thông minh và hệ thống xử lý nước thải hiệu quả để giảm thiểu chi phí, tiết kiệm năng lượng.

- Với các công trình thủy lợi: là một công ty với các công trình trọng điểm là về lĩnh vực thủy điện và vận hành các nhà máy thủy điện nên tiêu chí tiết kiệm năng lượng được đặt lên hàng đầu. Công ty đã có các sáng kiến mới trong việc tiết kiệm năng lượng điện, tránh lãng phí và sử dụng có hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Các công trình thi công của công ty đều đạt kĩ thuật xây dựng chất lượng cao

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước sạch Sông Đà

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động tại thời điểm 31/12/2017: 88 người.
- Thu nhập bình quân năm 2017: 11.600.000 đ/người/tháng.

TT	PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG (Người)
1	Đại học và Trên đại học	41
2	Cao đẳng và Trung cấp	5
3	Công nhân kỹ thuật	42
	TỔNG SỐ	88

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chế độ làm việc:

+ 8h/ngày, 40h/tuần, thời gian làm việc: sáng từ 8h00 phút đến 12h00 phút, chiều từ 13h00 đến 17h00.

+ Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng của người lao động đều được Công ty thực hiện đúng theo Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn.

+ Trong các trường hợp đặc biệt nhằm đáp ứng đúng tiến độ thi công, tiến độ thi công, tiến độ giao hàng và giữ chữ tín với khách hàng, cán bộ công nhân viên Công ty có thể sẽ được huy động làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày và không quá 200h/năm.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

+ Tiền lương:

Hàng tháng ngoài việc hưởng lương theo thang bảng lương Nhà Nước và các khoản phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, thu hút, lưu động, độc hại nguy hiểm, phụ cấp khu vực và hệ số không ổn định sản xuất; cán bộ công nhân viên Công ty còn được hưởng thêm một phần lương mềm gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong tháng của từng cá nhân.

Ngoài ra vào những ngày lễ, tết cán bộ công nhân viên Công ty còn được chi thêm một khoản lương bổ sung.

+ Tiền thưởng: hàng năm Công ty đều tổ chức bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công nhân viên Công ty để khen thưởng nhằm khích lệ động viên tinh thần lao động đối với các cá nhân có thành tích suất sắc, đặc biệt suất sắc trong việc đóng góp vào sự phát triển của Công ty

+ Bảo hiểm và phúc lợi:

Cán bộ công nhân viên được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, khám sức khoẻ định kỳ.

Hàng năm Công ty đều tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan nghỉ mát

Các hoạt động của tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn, phụ nữ đều được Công ty quan tâm.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Với quan điểm "Người lao động là tài sản của Công ty" vì thế Công ty xem việc đào tạo và tái đào tạo là hoạt động đầu tư chứ không phải là gánh nặng chi phí. Nhằm phát huy hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có, Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về tin học, ngoại ngữ...Hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân, tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia các khóa huấn luyện tại chỗ, các khoá huấn luyện bên ngoài nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức mới cần thiết để người lao động phát triển năng lực Công tác, đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty trong tương lai.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Trong năm, Ban tổng giám đốc Công ty đã có những quyết sách phù hợp trong quản lý và điều hành sản xuất; tìm kiếm, triển khai các giải pháp tối ưu nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo nền tảng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo; kiểm soát và tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

- Xây dựng thủy điện: Tập trung tối đa các nguồn lực của công ty để thi công công trình Thủy điện Nậm Hóa 1 công suất 18 MW có tổng mức đầu tư 540 tỷ đồng, dự kiến công trình thủy điện Nâm Hóa 1 hoàn thành và phát điện năm 2018. Tiếp tục triển khai đầu tư và thi công dự án Thủy điện Khánh Khê 7MW, tổng mức đầu tư 269 tỷ đồng và dự án thủy điện Suối Choang 4MW, tổng mức đầu tư 145 tỷ đồng.
- Thi công xây dựng dân dụng: Đã hoàn thành hợp đồng thi công phần thân và hoàn thiện lô C dự án nhà ở thương mại Thành Thái – TP Hồ Chí Minh, năm 2017 doanh thu thực hiện tại công trình đạt 48,96 tỷ đồng.
- Kinh doanh điện: Nhà máy thủy điện Nậm Hóa 2 trong năm 2017 đạt doanh thu 32,668 tỷ đồng.
- Sản xuất cơ khí: Công ty Cổ phần cơ khí Văn Lâm đã trực tiếp sản xuất và thi công phần cơ khí thủy công công trình thủy điện Nậm Hóa 1, công trình thủy điện Khánh Khê và các công trình khác.
- Đầu tư các dự án:

+ Dự án BĐS 102 Trường Chinh (Meco Complex) với quy mô trên 40.000m2 sàn nhà thương mại, 9.000m2 sàn thương mại dịch vụ, tổng mức đầu tư 1.309 tỷ đồng đã hoàn thành từ năm 2014 tiếp tục mang lại nguồn thu lớn cho công ty trong công tác cho thuê văn phòng, thương mại, kinh doanh điện; Đang tiếp tục hoàn thiện các giấy tờ văn bản pháp lý xin chuyển đổi một phần chức năng toà văn phòng HH1B sang nhà ở để bán.

+ Đang tiếp tục xúc tiến thủ tục đầu tư đối với dự án EMESCO COMPLEX.

+ Đang thực xin đầu tư và điều chỉnh quy hoạch và đầu tư ô đất 3.000m2 tại dự án 102 Trường Chinh với chức năng dự kiến là: Trung tâm đỗ xe, văn hóa thể thao và giáo dục thể chất với quy mô dự kiến 03 tầng hầm + 09 tầng nổi + 01 tầng tum.

+ Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng 53ha Khu A - Khu đô thị mới phía Đông huyện Văn Giang - Hưng Yên. Tính đến hết tháng 12/2017 Meco đã góp vốn vào dự án là 35 tỷ đồng.

+ Xúc tiến đầu tư dự án: Nhà máy điện mặt trời Hồng Phong 11.1 – công suất 50MW tại xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Tổng mức đầu tư Dự án là 1.113 tỷ đồng, dự kiến thi công quý III/2018; Hoàn thành và phát điện năm 2019.

+ Tiếp tục đầu tư: thủy điện Nậm Hóa 1, Suối Choang, Khánh Khê.

- Hoạt động thu hồi công nợ và quản lý tài sản:

+ Bat tổng giám đốc đã thành lập các tổ công tác thu hồi vốn các công trình tồn đọng, trong năm 2017 đã thống nhất được số liệu quyết toán với chủ đầu tư Thủy điện Hương Điền.

+ Rà soát và thanh lý tài sản dư thừa, không sử dụng để bổ sung và sử dụng hiệu quả vốn của doanh nghiệp.

Tổng kết năm 2017 Công ty đã thực hiện được kết quả sản xuất kinh doanh trên các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu (hợp nhất)	Kế hoạch 2017 (triệu đồng)	Thực hiện 2017 (triệu đồng)	% Hoàn thành kế hoạch
Tổng giá trị SXKD	220.910	155.642	70%
Tổng doanh thu	272.293	130.739	48%
Lợi nhuận trước thuế	5.145	15.241	296%
Lợi nhuận sau thuế	4.845	2.641	55%

*** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Năm 2017, Công ty chưa hoàn thành được các chỉ tiêu đề ra tại Đại hội cổ đông năm 2016, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Công ty tập trung giải quyết các dự án dở dang đang tồn tại như công trình thủy điện Khánh Khê, công trình thủy điện Suối Choang, đã cho làm sản lượng và doanh thu của Công ty trong năm không hoàn thành kế hoạch đề ra.

+ Trong năm 2017, lĩnh vực kinh doanh thương mại không phải là thế mạnh của Công ty nên BĐH đã thu hẹp quy mô hoạt động kinh doanh dẫn đến doanh thu giảm mạnh chỉ đạt 7,863/52,5 tỷ đồng tương ứng đạt 15% kế hoạch.

+ Doanh thu kinh doanh bất động sản là 0,192/70,538 tỷ đồng tương ứng 0,3% kế hoạnh là do công ty chưa hoàn thành thủ tục pháp lý chuyển đổi một phần chức năng tòa văn phòng HH1B sang nhà ở để bán.

+ Một số công trình dự án (Công ty làm tổng thầu thi công) chưa thu xếp kịp vốn để triển khai tiếp trong năm như: Công trình hồ chứa nước Bản Mòng, Công trình thủy

điện Suối Choang, Công trình thủy điện Khánh Khê đã làm giá trị sản lượng và doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm mạnh.

+ Ngoài ra, tình hình thời tiết biến đổi phức tạp, mưa lũ triền miên của năm 2017 tại các địa phương như tỉnh Sơn La, tỉnh Lạng Sơn cũng là nguyên nhân chính tác động không hoàn thành kế hoạch sản xuất thi công tại công trình thủy điện của công ty.

- Công tác thu hồi công nợ triển khai nhưng kết quả chưa tốt; trong năm công ty mới quyết toán được giá trị tại công trình thủy điện Hương Điền; Các đối tác do chưa có vốn, chưa quyết toán được với chủ đầu tư nên có tình chậm trễ thanh, quyết toán công trình còn dây dưa kéo dài chưa thực hiện được.

- Tiến độ thi công các công trình kéo dài do không thu xếp kịp vốn là nguyên nhân làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh giảm hiệu quả của hoạt động đầu tư.

- Công tác quản lý, rà soát, sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản đã được triển khai quyết liệt; Đã đề xuất bán thanh lý một số tài sản dư thừa, không sử dụng.

- Công ty quản lý, cấp vật tư vật liệu tại các công trường đã tạo sự thống nhất về phương pháp quản lý, điều tiết dòng tiền. Công tác cung ứng vật tư, quản lý, giám sát các công trường hiệu quả hơn trước.

- Công tác Báo cáo tài chính được nghiêm túc thực hiện hàng quý theo quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin cho Hội đồng quản trị và các cổ đông.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Cơ cấu tài sản	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	54,72%	55,51%	
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	45,28%	44,49%	

Tại thời điểm 31/12/2017, Tổng tài sản được ghi nhận là 2.030.417 triệu đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản đạt 0,13%. Các khoản phải thu khách hàng giảm từ 427 tỷ xuống 418 tỷ đồng.

Số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2017 là 10.775 triệu đồng chiếm 2,6% số dư phải thu khách hàng.

b. Tình hình nợ phải trả:

Cơ cấu vốn	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	67,85%	64,83%	
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	32,15%	35,17%	

Tại thời điểm 31/12/2017, tổng các khoản vay phải trả lãi tăng từ 484.067 triệu đồng lên 590.313 triệu đồng. Trong đó, vay ngắn hạn tăng 13.470 triệu đồng, vay dài hạn tăng 92.774 triệu đồng. Nợ vay tăng là do BIDV giải ngân cho Dự án Thủy điện Nậm Hóa 1.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã mạnh dạn trong tiến hành giải thể và sáp nhập các đơn vị và chi nhánh hoạt động không có hiệu quả;
- Cơ cấu, định biên lại các phòng ban chức năng đảm bảo phù hợp với quy mô sản xuất và phương thức quản lý theo mô hình mới;
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định theo Luật Doanh Nghiệp 2016;
- Kiện toàn, sắp xếp lại các Ban chỉ huy và đội sản xuất nhằm đảm bảo quy mô sản xuất thực tế tại các công trường;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Kế hoạch SXKD của Công ty được lập dựa trên các dự báo về khả năng, tốc độ tăng trưởng của các Ngành, các lĩnh vực công ty tham gia SXKD và dự báo về tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2018; Căn cứ vào năng lực, khả năng SXKD của MECO và các hợp đồng đã kí với đối tác. HĐQT và BĐH Công ty xây dựng kế hoạch SXKD cho năm tài chính 2018 (niên độ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến hết 31/12/2018) như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ (%)
	A	B	1	2	3= 2/1
1	SẢN LƯỢNG	10^6 đ	266.970	470.711	176
-	Xây dựng và Sx Công nghiệp		183.336	396.549	216
-	Thương mại và dịch vụ		24.292	26.064	107
-	Kinh doanh bất động sản		26.674	15.430	58
-	Kinh doanh điện		32.667	32.667	100
2	**DOANH THU**	**10^6 đ**	**130.739,3**	**560.685**	**429**
-	Xây dựng và Sx Công nghiệp		68.017,9	431.502	634
-	Thương mại và dịch vụ		29.861,5	25.978	87
-	Kinh doanh bất động sản		192,2	70.538	36,700
-	Kinh doanh điện		32.667	32.667	100
3	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	**10^6 đ**	**2.641,4**	**6.435**	**244**

Để thực hiện thành công kế hoạch nêu trên, HĐQT và BĐH Công ty đề ra các giải pháp cần thiết để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 2018, cụ thể sau:

4.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty:

4.1.1 Về điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tập trung chỉ đạo và điều hành thi công xây lắp Dự án thủy điện Nậm Hóa 1 với giá trị sản lượng ước tính trong năm 2018 đạt khoảng 94,9 tỷ đồng phần xây lắp và *31,8* tỷ đồng phần cơ khí thủy công, hoàn thành và phát điện trong năm 2018.

- Đẩy mạnh công tác xây lắp hai dự án thủy điện Suối Choang, tỉnh Nghệ An với tổng mức đầu tư 145 tỷ đồng và dự án thủy điện Khánh Khê, tỉnh Lạng Sơn với tổng mức đầu tư 269 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành và phát điện thương mại năm 2019.

- Tại công trình Hồ chứa nước Iamor do Chi Nhánh thành phố Hồ Chí Minh hoạt động không hiệu quả nên phần khối lượng còn lại đã giao cho thầu phụ là Tổng Công ty XDNN&PTNT Thanh Hóa – CTCP. Trong năm 2018, Meco có kế hoạch thu hồi phí quản lý tổng thầu của đối tác.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh thời gian hoàn thiện thủ tục pháp lý điều chỉnh một phần chức năng khối văn phòng thành nhà ở để bán, sẽ bán toàn bộ số căn hộ chuyển đổi để bổ sung nguồn tài chính của công ty;

- Tập trung chỉ đạo sát sao công tác thu hồi vốn tại các công trình: Sông Tranh 2, Đăkr'Tih....

- Rà soát lại các thiết bị và có phương án quản lý tài sản, máy móc thiết bị bằng các biện pháp cho thuê, thanh lý tài sản sử dụng kém hiệu quả, nâng cao năng lực sử dụng tài sản của Công ty;

- Tăng cường công tác lập và điều hành kế hoạch, quản lý vật tư tại các công trình nhằm tiết kiệm tối đa chi phí vật tư và chủ động trong các công tác khác.

- Xây dựng kế hoạch SXKD gắn với kế hoạch đầu tư trên cơ sở cân đối các nguồn lực và nhu cầu thị trường, mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo đảm bảo Công ty phát triển bền vững;

- Đẩy mạnh hoạt động tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên như Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Anpha; Công ty cổ phần cơ khí Văn Lâm; Công ty CP Bất động sản Meco nhằm tập trung nguồn lực, ứng phó linh hoạt với những biến động khó lường của môi trường kinh doanh;

- Tiếp tục đôn đốc các cá nhân thực hiện trách nhiệm của mình trong quá trình thu hồi công nợ và khắc phục hậu quả;

- Quản lý chặt chẽ các hợp đồng thương mại, lựa chọn các đối tác có năng lực, uy tín để ký kết các hợp đồng theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tránh trường hợp bị đối tác chiếm dụng vốn;

- Lựa chọn liên doanh liên kết với các đơn vị, đối tác uy tín và năng lực, tìm kiếm các công việc mới trên nguyên tắc: Phù hợp và phát huy năng lực nội tại của Công ty; đảm bảo an toàn nguồn vốn; tạo tiền đề phát triển bền vững cho Công ty;

4.1.2 Về công tác tài chính:

- Xử lý dứt điểm nợ xấu ngân hàng để cải thiện tình hình tín dụng của Công ty.

- Thoái vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết và các khoản đầu tư tại các Dự án không có hiệu quả để tập trung cho các Dự án trọng điểm để cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh và giảm áp lực tài chính của Công ty.

- Cân đối tài chính kịp thời, ưu tiên các Dự án trọng điểm và có hiệu quả rõ ràng.

- Tiếp tục tập trung cho công tác thu hồi vốn tại các công trình, thanh lý tài sản thế chấp, khởi kiện ra tòa án các cấp có thẩm quyền, xử lý nghiêm các cá nhân làm phát sinh nợ xấu cho Công ty.

- Được huy động vốn từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các nguồn khác để bổ sung nguồn tài chính cho Công ty.

4.2. Hoàn thiện hệ thống quản lý và nhân sự Công ty:

- Tiếp tục xây dựng văn hóa và giữ vững thương hiệu Meco.

- Hoàn thiện quy chế tài chính, quy chế khoán quản, quy chế lương thưởng.

- Xây dựng và ban hành các chính sách thích hợp để thu hút và duy trì nhân sự có đủ năng lực để thực hiện chiến lược và mục tiêu của Công ty.

- Sáp nhập và giải thể một số đơn vị hoạt động không có hiệu quả

- Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cơ cấu lại thành viên Ban điều hành.

4.3. Công tác quản trị:

- Quản trị Nhân sự:

+ Theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phân công quản lý phụ trách theo lĩnh vực, ngành, khối nhằm đánh giá chính xác năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.

+ Hoàn thiện chính sách đãi ngộ để duy trì và thu hút nhân tài để đảm bảo phát huy hiệu quả của nguồn nhân lực dáp ứng chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty.

- Quản trị tài chính: Xây dựng kế hoạch tài chính gắn liền với công tác quản trị chi phí, quản trị rủi ro của từng dự án. Tổ chức huy động nguồn vốn đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh mà đại hội cổ đông đã thông qua nhiều kênh khác nhau để giảm thiểu chi phí vốn một cách tối đa;

- Quản trị tài sản: Xây dựng kế hoạch sử dụng tài sản phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh; kiên quyết xử lý các tài sản khai thác không hiệu quả (thanh lý các thiết bị dư thừa, hư hỏng, hiệu quả khai thác thấp...); Tổ chức đánh giá định kỳ tình trạng các tài sản để có giải pháp phù hợp với từng giai đoạn;

- Quản trị kế hoạch sản xuất: Bám sát chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm đã được ĐHCĐ phê duyệt, xây dựng kế hoạch sản xuất ngắn hạn từng tháng, từng quý để phát hiện và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc;

- Quản trị đầu tư: Đánh giá cụ thể lợi ích của từng dự án đầu tư trong từng giai đoạn; xác định những chi phí cơ hội và những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với tình dự án để có những quyết định đầu tư hợp lý.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty đã thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội cụ thể:

- Với các công trình xây dựng dân dụng: Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với khối lượng rác thải của khối dân cư. Tuyên truyền và nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng điện và nước, đổ rác đúng nơi quy định.

- Tại các công trình xây dựng của Công ty: xây dựng ý thức tiết kiệm điện nước, tránh lãng phí trong thi công, rác thải thi công phải đảm bảo các quy định về thu gom phân loại và xử lý.

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Đứng trước tình hình thị trường trong nước và thế giới có nhiều biến động khó dự đoán cũng như nội tại doanh nghiệp nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị với chiến lược "Cơ cấu nợ, thận trọng và bảo toàn vốn" để đề ra những biện pháp, giải pháp kinh doanh có hiệu quả.

- Trong năm 2017 hội đồng quản trị đã cố gắng lãnh đạo Công ty thực hiện các chỉ tiêu chính do đại hội cổ đông giao phó; Hội đồng quản trị thường xuyên kịp thời có những giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2017; Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch năm 2017 nhưng Công ty đã có những khởi sắc tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

- Công tác quản lý đầu tư và thi công: Đã được thực hiện đúng hướng có hiệu quả tập trung và đẩy mạnh đầu tư vào các dự án thủy điện, rà soát đánh giá các dự án tiềm năng để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư 2018; tập trung thi công các công trình có vốn; dừng dãn các dự án, công trình do chủ đầu tư thiếu vốn.

- Công tác kiểm soát chi phí: đã thực hiện kiểm soát chi phí theo dự toán thi công phương án kinh doanh, ngăn chặn kịp thời các đơn vị kinh doanh không hiệu quả.

- Công tác tổ chức bộ máy: tổ chức sắp xếp, giải thể sáp nhập các đơn vị kinh doanh không hiệu quả, tổ chức bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

- Trong năm 2017 Ban Tổng giám đốc có nhiều nỗ lực để triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông giao trong điều kiện kinh tế trong nước và nội tại doanh nghiệp có nhiều khó khăn.

- Ban tổng giám đốc chưa hoàn thành kế hoạch năm 2017 nhưng đã có những biện giải pháp, biện pháp mang tính kịp thời để "Cơ cấu nợ, Bảo toàn vốn" và tạo nền tảng cho kế hoạch kinh doanh của Công ty các năm sau.

- Công tác quản lý đầu tư và thi công : đã hoàn thành và đưa vào phát điện dự án thủy điện Nậm Hóa 2, tiếp tục tập trung, đẩy mạnh đầu tư, thi công dự án thủy điện nậm hóa 2; đã tiến hành rà soát đánh giá các dự án như thủy điện Suối Choang, thủy điện Thác Xăng, dự án Long Hưng... để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư và thi công năm 2018; tiếp tục dừng dãn các dự án, công trình do chủ đầu tư thiếu vốn như dự án Hồ chứa nước Bản mòng...

- Công tác tổ chức kiểm soát chi phí: đã thực hiện kiểm soát chi phí theo dự toán thi công phương án kinh doanh và ngăn chặn kịp thời các đơn vị kinh doanh không hiệu quả.

- Công tác Đảng, Công tác công đoàn, Đoàn thanh niên luôn được quan tâm; thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định của pháp luật đối với người lao động, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được cải thiện và nâng cao nhằm duy trì và phát triển nguồn nhân lực.

- Tuy nhiên công tác thu hồi công nợ còn gặp nhiều khó khăn chưa thực hiện triệt để nên vẫn còn tồn đọng nhiều khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục thực hiện chiến lược "Thận trọng và bảo toàn vốn" trong đầu tư mới các dự án Bất động sản, điện năng, thi công xây lắp.

- Tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án đã hoàn thành.

- Rà soát tái khởi công lại các dự án dang tạm dừng, giãn tiến độ.

- Đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ để giảm áp lực tài chính cho Công ty nhằm cải thiện và quản lý hiệu quả chi phí tài chính.

- Cơ cấu các khoản vay ngân hàng và các khoản nợ ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý Công ty.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do Đại hội cổ đông giao phó:

V. Quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 gồm 04 người:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc.
2. Ông Nguyễn Văn Huyên - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.
3. Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
4. Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

➢ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp của thành viên HĐQT:**

Vốn điều lệ đầu kỳ, ngày 08/3/2017: 57.510.000.000 đồng

Vốn điều lệ cuối kỳ, ngày 20/3/2018: 57.510.000.000 đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần đầu kỳ (ngày 08/3/2017)	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ (tính đến ngày 20/3/2018)
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	5.496.825 cổ phần (9,56% vốn điều lệ)	8.998.880 cổ phần (15,65% vốn điều lệ)
2	Nguyễn Văn Huyên	TV HĐQT, Phó TGĐ	26.400 cổ phần (0,05 % vốn điều lệ)	26.400 cổ phần (0,05 % vốn điều lệ)
3	Nguyễn Ngọc Hưng	TV HĐQT, Phó TGĐ, KTT	18.000 cổ phần (0,031% vốn điều lệ)	18.000 cổ phần (0,031% vốn điều lệ)
4	Trần Hải Anh	TV HĐQT, Phó TGĐ	5.600 cổ phần (0,01% vốn điều lệ)	5.600 cổ phần (0,01% vốn điều lệ)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của các Thành viên HĐQT:

Năm 2017, các thành viên HĐQT tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã phân công đối với từng thành viên theo một số lĩnh vực như sau:

* Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc - Thành viên độc lập điều hành

- Phụ trách chung các công việc thuộc quyền và nhiệm vụ của HĐQT;
- Phụ trách lĩnh vực tài chính; cơ điện.
- Trực tiếp phụ trách đầu tư và kinh doanh Dự án 102 Trường Chinh;
- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phụ trách kế hoạch sản xuất kinh doanh, hành chính, tổ chức, nhân sự;
- Phụ trách đối nội, đối ngoại.

* Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

- Phụ trách quan hệ công chúng và quan hệ cổ đông.
- Phụ trách việc phát hành chứng khoán và thu xếp vốn;
- Đầu tư tài chính, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.

* Ông Nguyễn Văn Huyên - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực:

- Phụ trách lĩnh vực xây lắp;
- Phụ trách đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện, các dự án năng lượng; quản lý, vận hành, kinh doanh điện.

* Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc:

- Phụ trách lĩnh vực kỹ thuật thi công các công trình xây dựng dân dụng;

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, giám sát việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty, việc bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao ...

Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	4	4/4	
2	Ông Nguyễn Văn Huyên	Thành viên HĐQT	4	4/4	
3	Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT	4	4/4	
4	Ông Trần Hải Anh	Thành viên HĐQT	4	4/4	
5	Ông Lê Hà Giang	Thành viên HĐQT	3	¾	Bận công tác

Kết quả các cuộc họp:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	17/02/2017	Nghị quyết thông qua việc chốt danh sách để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
2	06/NQ-HĐQT	27/12/2017	Nghị quyết cử ông Nguyễn Ngọc Bình đại diện phần vốn góp tại Công ty CP Phát triển Đầu tư - Xây dựng Bách Giang - DCI

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát năm 2017 có 3 thành viên đều là thành viên độc lập không điều hành, bao gồm:

1. Ông Nghiêm Thị Mai Hoa - Trưởng ban kiểm soát - thành viên độc lập không điều hành.
2. Ông Nguyễn Tiến Hiền - thành viên BKS - thành viên độc lập không điều hành.
3. Bà Hoàng Thị Kim Anh - thành viên BKS - thành viên độc lập không điều hành.

➢ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp của thành viên Ban Kiểm soát:**

Vốn điều lệ đầu kỳ, ngày 08/3/2017: 57.510.000.000 đồng

Vốn điều lệ cuối kỳ, ngày 20/3/2018: 57.510.000.000 đồng

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nghiêm Thị Mai Hoa	Trưởng BKS	3.700	0,006	3.700	0,006	
2	Nguyễn Tiến Hiền	TV BKS	0	0	0	0	
3	Hoàng Thị Kim Anh	TV BKS	17.640	0,031%	17.640	0,031%	

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch của Công ty năm 2017, đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị thành viên trong Công ty. Trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo trong Công ty nhằm phát hiện những rủi ro; thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với Ban lãnh đạo, ban điều hành Công ty và các đơn vị;

Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành;

Xem xét việc thực hiện quy trình, trình tự, thủ tục hồ sơ các Dự án đầu tư của Công ty;

Năm 2017 lựa chọn công ty kiểm toán là Công ty Kiểm toán và Kế toán hà Nội theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh (quý, 6 tháng và một năm) của Công ty, xem xét các chỉ số, tỷ trọng.

Tham gia rà soát kiểm tra một số công trình công ty đang triển khai thi công như : Nậm Hóa 1, Khánh Khê, Suối Choang, Đồng Phát...

Tham gia quyết toán năm các công trình, đơn vị phụ thuộc trong công ty cùng ban điều hành và các phòng ban trong công ty.

Tham gia tất cả các cuộc họp và giao ban của ban điều hành và HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- **Thù lao, các khoản lợi ích khác và các chi phí cho thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát:**

TT	Chi tiết	Số người	Thu nhập trung bình tháng	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4	2.000.000	96.000.000
	Cộng I			**156.000.000**
II	**Ban Kiểm soát**			
1	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	1.000.000	24.000.000
	Cộng II			48.000.000
	Cộng I+II			**204.000.000**

- **Tiền lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và các chi phí cho thành viên Ban Tổng giám đốc:**

STT	Chi tiết	Số người	Thu nhập trung bình tháng (đồng)	Tổng cộng
1	Lương Tổng Giám đốc bình quân	1	20.000.000	240.000.000
2	Lương Phó Tổng giám đốc bình quân	5	15.000.000	900.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Giao dịch cổ phiếu của Thành viên HĐQT (từ 08/3/2017 đến thời điểm 20/3/2018):.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu đầu kỳ: 57.510.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu cuối kỳ: 57.510.000 cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	5.496.825	9,56	8.998.880	15,65	Mua thêm 3.502.055

Giao dịch cổ phiếu của Thành viên BKS (từ 08/3/2017 đến thời điểm 20/3/2018): Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu đầu kỳ: 57.510.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu cuối kỳ: 57.510.000 cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của cổ đông nội bộ khác (từ 08/3/2017 đến thời điểm 20/3/2018): Không.

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu đầu kỳ: 57.510.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu cuối kỳ: 57.510.000 cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không.*

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán: Có tài liệu đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

2.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1,127,018,617,301**	**1,033,521,082,629**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.01**	**11,472,517,060**	**12,240,784,017**
1. Tiền	111		11,472,517,060	9,104,111,576
2. Các khoản tương đương tiền	112			3,136,672,441
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**V.02**	**318,432,000**	**157,504,000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		342,250,000	342,250,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)			(23.818.000)	(184.746.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**705,572,812,209**	**616,666,595,346**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	418,319,489,682	427,913,275,409
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	83,706,260,529	80,184,962,525
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	214,058,832,727	118,850,444,869
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.06	(10,775,776,791)	(10,775,776,791)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.07	264,006,062	493,689,334
IV. Hàng tồn kho	**140**	**V.08**	**406,142,926,429**	**403,701,433,894**
1. Hàng tồn kho	141		480,040,399,498	477,598,906,963
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(73,897,473,069)	(73,897,473,069)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**3,511,929,603**	**754,765,372**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.14	69,462,732	282,060,109
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3,442,466,871	472,705,263
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**903,397,891,794**	**855,155,679,832**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**			-
II. Tài sản cố định	**220**		**523,408,316,482**	**547,698,518,953**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	523,408,316,482	547,698,518,953
- Nguyên giá	*222*		*640,710,805,222*	*649,975,737,399*
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	*223*		*(117,302,488,740)*	*(102,277,218,446)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**			-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**312,695,277,344**	**214,704,693,861**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	312,695,277,344	214,704,693,861
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**64,423,422,813**	**92,431,335,655**
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10		-
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	62,623,422,813	63,025,082,735
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	5,400,000,000	59,347,824,939

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.13	(3,600,000,000)	(29,941,572,019)
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**2,870,875,155**	**321,131,363**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	106,108,622	292,198,781
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2,764,766,533	28,932,582
4. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**2,030,416,509,095**	**1,888,676,762,461**
				Đơn vị tính: đồng
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**1,316,248,555,048**	**1,281,526,739,599**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**812,911,829,494**	**870,964,702,153**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	217,536,497,480	227,340,487,957
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	47,216,662,775	46,907,108,794
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	43,050,678,853	40,201,227,772
4. Phải trả người lao động	314		2,910,028,086	5,022,322,612
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	153,515,412,142	183,095,239,166
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2,590,909,091	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	163,143,765,275	198,349,067,560
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	172,732,382,259	159,261,904,759
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10,215,493,533	10,787,343,533
II. Nợ dài hạn	**330**		**503,336,725,554**	**410,562,037,446**
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.18	73,425,044,177	73,425,044,177
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		11,681,086,486	11,681,086,486
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	417,580,594,891	324,805,906,783
4. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.20	650,000,000	650,000,000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**714,167,954,047**	**607,150,022,862**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**		**714,157,646,109**	**607,129,229,672**
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	V.21	575,100,000,000	575,100,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575,100,000,000	575,100,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32,960,749,348	32,960,749,348
3. Cổ phiếu ngân quỹ (*)	415		(73,426,398,513)	(73,426,398,513)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		28,817,258,755	28,817,258,755
5. Lợi nhuận chưa phân phối	421		36,184,799,713	34,551,042,977
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		34,551,042,977	25,575,476,453
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1,633,756,736	8,975,566,524
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		114,521,236,806	9,126,577,105
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**10,307,938**	**20,793,190**
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	V.22	10,307,938	20,793,190
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**2,030,416,509,095**	**1,888,676,762,461**

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất năm 2017)

2.2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.23	130.739.312.866	329.712.870.894
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V.24	130.739.312.866	329.712.870.894
4	Giá vốn hàng bán	11	V.25	105.465.109.962	298.451.936.432
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.274.202.904	31.260.934.462
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.26	3.477.598.907	1.177.939.883
7	Chi phí tài chính	22	V.27	11.255.081.693	10.331.113.360
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*18.021.089.220*	*16.461588.252*
8	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		(420.724.000)	(420.724.000)
9	Chi phí bán hàng	25	V.28	18.782.050	48.452.464
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.29	3.663.313.979	8.140.556.207
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.393.900.089	13.498.028.314
12	Thu nhập khác	31	V.30	8.116.161.874	442.967.850
13	Chi phí khác	32	V.31	6.269.021.155	4.160.436.063
14	Lợi nhuận khác	40		1.874.140.719	(3.717.468.215)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.241.040.808	9.780.560.101
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.32	15.335.431.630	678.918.950
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(2.735.833.951)	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.641.443.129	9.101.641.151
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		2.066.392.362	8.975.566.524
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		575.050.767	126.074.627
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		40	172

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất năm 2017)

2.3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh**			
1.	*Lợi nhuận trước thuế*	01	*45.241.040.808*	*9.780.560.101*
2.	*Điều chỉnh do các khoản*		-	-
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	24.411.233.490	17.093.863.076
-	Các khoản dự phòng	03	(26.502.500.019)	(6.453.610.420)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	379.073.398	125.958.193
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	19.130.726.625	(968.382.195)
-	Chi phí lãi vay	06	18.021.089.220	16.461.588.252
3.	*Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động*	**08**	*50.680.663.522*	*36.039.977.007*
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(91.455.254.471)	(76.404.658.982)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.441.492.535)	131.492.922.751
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	46.091.683.115	(14.487.488.809)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	13	398.687.536	(82.452.787)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	14	-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	15	(25.336.874.207)	(36.132.195.218)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(1.243.247.313)	(770.800.198)
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	18	(571.850.000)	(518.073.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX, kinh doanh	**20**	*(23.877.684.353)*	*39.137.230.764*
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	*(108.680.244.809)*	*(141.416.283.603)*
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	726.818.182	1.020.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	20.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(19.064.078)	-

6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	34.741.634.000	1.500.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.900	577.146.119
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	***(73.230.851.805)***	***(118.319.137.484)***
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	148.107.901.821	86.002.335.677
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(51.769.522.500)	(131.880.619.945)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	96.338.379.321	**(45.878.284.268)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**	(770.156.837)	(125.060.190.988)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**12.240.784.017**	**137.301.291.085**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.889.880	(316.080)
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**11.472.517.060**	**12.240.784.017**

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất năm 2017)

2.4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017: Có tài liệu đính kèm.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- HĐQT; Ban TGĐ;
- Lưu: VT, PTH.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0100103293 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM * Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

NGUYỄN NGỌC BÌNH

6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	34.741.634.000	1.500.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.900	577.146.119
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	***(73.230.851.805)***	***(118.319.137.484)***
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	148.107.901.821	86.002.335.677
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(51.769.522.500)	(131.880.619.945)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	96.338.379.321	**(45.878.284.268)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**	(770.156.837)	(125.060.190.988)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**12.240.784.017**	**137.301.291.085**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.889.880	(316.080)
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**11.472.517.060**	**12.240.784.017**

(Nguồn: Trích BCTC hợp nhất năm 2017)

2.4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017: Có tài liệu đính kèm.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- HĐQT; Ban TGĐ;
- Lưu: VT, PTH.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0100103293 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM * Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

NGUYỄN NGỌC BÌNH